

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: Liên ngành Cơ khí - Động lực; Chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN ANH SƠN

2. Ngày tháng năm sinh: 04/11/1989; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Đội 1, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): TRẦN ANH SƠN - Khoa Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0974.819.436;

E-mail: anhsontran89@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

– Từ 10/2012 đến 01/2013: Thử việc tại trung tâm Đào tạo và Thực hành Công nghệ Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 01/2013 đến 01/2014: Giảng viên tập sự tại trung tâm Đào tạo và Thực hành Công nghệ Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.
- Từ 01/2014 đến 9/2017: Giảng viên tại trung tâm Đào tạo và Thực hành Công nghệ Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.
- Từ 9/2017 đến 9/2020: Nghiên cứu sinh tại khoa Cơ khí, trường đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Cao Hùng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.
- Từ 9/2020 đến nay: Giảng viên tại bộ môn Công nghệ Chế tạo máy, khoa Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Cơ khí, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Địa chỉ cơ quan: Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại cơ quan: 0221.3.713.519

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 10 năm 2011; số văn bằng: 062748; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 12 năm 2014; số văn bằng: A096257; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS tháng 6 năm 2020; số văn bằng: 1106403109; ngành: Cơ khí; chuyên ngành: Kỹ thuật Cơ khí; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Cao Hùng, Đài Loan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí - Động lực.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tính chất cơ học và cơ chế biến dạng, phá hủy của vật liệu cơ khí (nano) dưới các tác động cơ học khác nhau.
- Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến quá trình gia công cơ khí.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn: **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** đề tài cấp cơ sở (Chủ nhiệm); **01** đề tài nhóm Nghiên cứu mạnh - trường ĐHSPKT Hưng Yên đang thực hiện (Thành viên chính).
- Đã công bố **34** bài báo khoa học, trong đó có **25** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín bao gồm **22** BBKH - ISI (**09** bài Q1, **12** bài Q2, **01** bài Q4) và **03** BBKH - Scopus; Chỉ số H-index: **10**, tổng số trích dẫn: **221** (cập nhật đến ngày 30/6/2023).

Đường link: <https://scholar.google.com/citations?hl=vi&user=itcy2ZwAAAAJ>



Anh-Son Tran

Hung Yen University of Technology and Education

Email được xác minh tại utehy.edu.vn - [Trang chủ](#)

[Nanomaterials](#) [Fracture mechanics](#) [Mechanical properties](#)

Trích dẫn bởi

	Tất cả	Từ 2018
Trích dẫn	221	221
h-index	10	10
i10-index	10	10

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021-2022 theo Quyết định số 1336/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 12/8/2022; trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.
- Bằng khen Giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu Khoa học năm học 2019-2020 theo Quyết định số 2233/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 18/02/2020; trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.
- Bằng khen Giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2021 theo Quyết định số 707/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 16/5/2022; trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác và giảng dạy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện, trau dồi và thực hiện đúng, nghiêm túc nhiệm vụ chung của một nhà giáo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tôi luôn thực hiện tốt nghĩa vụ của một người công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Nhà trường;

- Tôi luôn thực hiện giảng dạy và đào tạo theo mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, theo sứ mạng đào tạo của Nhà trường cũng như quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tôi luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo, tôn trọng người học, lắng nghe, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học;

- Tôi luôn nỗ lực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tin học, ngoại ngữ, đổi mới phương pháp giảng dạy, cải thiện và nâng cao chất lượng bài giảng;

Tôi nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một Giảng viên Đại học.

- **Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng:** Tôi tuyệt đối trung thành với đường lối và lý tưởng Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam. Tôi đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam ngày 12 tháng 11 năm 2021 và luôn nỗ lực phấn đấu để trở thành đảng viên gương mẫu.

- **Về giảng dạy:** Tôi luôn chủ động cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm để phục vụ công tác giảng dạy. Điều đó đã tạo ra những bài giảng có chất lượng, giúp cho người học cảm thấy hấp dẫn hơn và các buổi học hiệu quả hơn. Tôi luôn cố gắng tìm tòi và ứng dụng các phương pháp dạy học mới, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy để bài giảng được sinh động. Những năm học vừa qua, kết quả đánh giá của sinh viên đối với giảng viên của tôi đều xếp loại “**Xuất sắc**”. Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công giảng dạy của Bộ môn - Khoa; thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương, chương trình và bài giảng. Bên cạnh đó, tôi tích cực tham gia vào việc cải tiến, phát triển chương trình đào tạo của ngành và chuyên ngành. Trong các năm học đã qua, tôi đều được xếp loại giảng viên hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Tôi luôn ý thức được rằng, giảng viên đại học có hai nhiệm vụ chính đó là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh việc hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, tôi cũng tích cực tham gia các nhiệm vụ khoa học. Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, tôi vẫn thường xuyên nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế và trong nước có uy tín. Tôi chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở đã nghiệm thu ở mức “**Đạt**” và “**Xuất sắc**”; điều này đã đóng góp vào nhiệm vụ khoa học chung của Khoa và Nhà trường. Hiện nay, tôi đang là thành viên chủ chốt của nhóm nghiên cứu mạnh “*Vật liệu nano và Ứng dụng*” (Mã số SKH-2022-NMA) của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Bên cạnh đó, tôi cũng luôn đồng hành, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, giúp các em tiếp cận sớm với phương pháp và tư duy nghiên cứu. Ngoài ra, việc tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học cũng là cơ hội để tôi giao lưu, học hỏi và trao đổi học thuật với các nhà khoa học trong và ngoài nước. Tôi cũng thường xuyên được mời tham gia phản biện các bài báo khoa học cho các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Về ngoại ngữ:** Tôi đã hoàn thành chương trình đào tạo Tiến sĩ bằng tiếng Anh của trường Đại học Khoa học và Công nghệ Quốc gia Cao Hùng, Đài Loan từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 9 năm 2020. Cho đến nay, tôi vẫn thường xuyên sử dụng tiếng Anh vào việc đọc và viết các tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu. Tôi vẫn luôn có ý thức học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ của mình, sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và trao đổi chuyên môn với các đồng nghiệp nước ngoài.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 06 tháng (đã trừ 03 tháng thử việc, 01 năm Tập sự, 03 năm Nghiên cứu sinh).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	-	-	-	-	405	-	405/405/280
2	2015-2016	-	-	-	-	405	-	405/405/270
3	2016-2017	-	-	-	-	585	-	585/585/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021	-	-	-	06	797.5	-	797.5/1008/500
5	2021-2022	-	-	02	06	1125	-	1125/1280/420
6	2022-2023	-	-	-	10	705	-	705/895/420

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đài Loan năm 2020.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2, chứng chỉ TOEIC (530 điểm).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Hiếu		HVCH	x		2021-2022	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	18/8/2022
2	Nguyễn Văn Hiếu		HVCH	x		2021-2022	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	18/8/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu tính chất cơ học và cơ chế biến dạng của các hợp kim của Đồng bằng phương pháp mô phỏng động lực học phân tử	CN	UTEHY.L.2021.12 (Cấp cơ sở)	2021	18/01/2022 Xếp loại: Xuất sắc
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt đến các tính chất kéo của hợp kim Cu ₅₀ Ni ₅₀ đa tinh thể bằng phương pháp mô phỏng động lực học phân tử	CN	UTEHY.L.2022.50 (Cấp cơ sở)	2022	29/12/2022 Xếp loại: Đạt
3	Vật liệu nano ứng dụng trong vi điện tử, cơ khí và xử lý môi trường	Thành viên chính, TK Khoa học	SKH-2022-NMA (Nhóm nghiên cứu mạnh, trường ĐHSPKTHY)	2022	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của kiểu đường dụng cụ đến nhám bề mặt khi tạo hình bề mặt tự do trên máy phay CNC 3 trục bằng phần mềm Master CAM X7	02	x	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN: 0866-7056	-	-	Số 7, trang 29-32	7/2014
2	Incipient plasticity and indentation response of MgO surfaces using molecular dynamics	04	x	Materials Research Express ISSN: 2053-1591	ISI, Q2 IF = 2.025 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	03	Tập 5, số 5, trang 055017	5/2018
3	Effects of atomic growing orientation to mechanical properties of Cu/Ta bi-layer using molecular dynamics simulation	02	-	Journal of Science and Technology, UTEHY ISSN: 2354-0575	-	-	Số 21, trang 20-25	3/2019
4	Tensile properties of monocrystalline gold film using molecular dynamics simulation	02	-	Journal of Science and Technology, UTEHY ISSN: 2354-0575	-	-	Số 21, trang 15-19	3/2019
5	Friction and scratch characteristics of textured and rough surfaces using the quasi-continuum method	04	x	Journal of Physics and Chemistry of Solids ISSN: 0022-3697	ISI, Q2 IF = 4.383 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	05	Số 126, trang 180-188	3/2019
6	Incipient plasticity and voids nucleation of nanocrystalline gold nanofilms using molecular dynamics simulation	03	x	Current Applied Physics ISSN: 1567-1739	ISI, Q2 IF = 2.856 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	06	Tập 19, số 3, trang 332-340	3/2019

7	Dislocation interaction and fracture of Cu/Ta bilayer interfaces	02	x	Physica Scripta ISSN: 0031-8949	ISI, Q2 IF = 3.081 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	05	Tập 94, số 9, trang 095402	7/2019
8	Effects of indenter radius on mechanical properties and deformation behavior of Cu ₅₀ Zr ₅₀ metallic glasses in indentation and scratching process	02	x	Journal of Science and Technology, UTEHY ISSN: 2354-0575	-	-	Số 23, trang 7-12	9/2019
9	Void growth and coalescence in Cu-Ta metallic glasses using molecular dynamics	02	x	Computational Materials Science ISSN: 0927-0256	ISI, Q1 IF = 3.572 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	10	Tập 168, trang 144-153	10/2019
10	Residual stress and elastic recovery of imprinted Cu-Zr metallic glass films using molecular dynamic simulation	04	-	Computational Materials Science ISSN: 0927-0256	ISI, Q1 IF = 3.572 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	26	Tập 170, trang 109162	12/2019
11	NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA TỈ SỐ H/D VÀ S/D ĐẾN LỰC CHÒN VÀ MỨC ĐỘ BIẾN DẠNG KHI CHÒN CỤC BỘ TỪ PHÔI ỒNG	05	-	Tạp chí Cơ khí Việt Nam ISSN: 0866-7056	-	-	Số 1+2, trang 79-84	02/2020
12	High deformation capacity and dynamic shear band propagation of imprinted amorphous Cu ₅₀ Zr ₅₀ /crystalline Cu multilayered nanofilms	04	-	Journal of Physics and Chemistry of Solids ISSN: 0022-3697	ISI, Q2 IF = 4.383 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	09	Tập 138, trang 109291	3/2020
13	Effect of annealing and deposition of Cu atoms on Ni trench to interface formation and growth mechanisms of Cu coating	04	-	Superlattices and Microstructures (Micro and Nanostructures) ISSN: 2773-0131	ISI, Q2 IF = 2.658 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	04	Tập 139, trang 106402	3/2020

II		Sau khi được công nhận PGS/TS						
14	Effects of grain size and indentation sensitivity on deformation mechanism of nanocrystalline tantalum	02	x	International Journal of Refractory Metals and Hard Materials ISSN: 0263-4368	ISI, Q1 IF = 4.804 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	03	Tập 92, trang 105304	11/2020
15	Size effect and interfacial strength in nanolaminated Cu/Cu _x Ta _{100-x} composites using molecular dynamics	02	x	Computational Materials Science ISSN: 0927-0256	ISI, Q1 IF = 3.572 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	06	Tập 184, trang 109890	11/2020
16	Phase transformation and interface fracture of Cu/Ta multilayers: A molecular dynamics study	01	x	Engineering Fracture Mechanics ISSN: 1873-7315	ISI, Q1 IF = 4.898 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	13	Tập 239, trang 107292	11/2020
17	Structural and mechanical characterization of sputtered Cu _x Ni _{100-x} thin film using molecular dynamics	04	-	Journal of Physics and Chemistry of Solids ISSN: 0022-3697	ISI, Q2 IF = 4.383 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	08	Tập 147, trang 109663	12/2020
18	The influence of intrinsic size in amorphous Cu _x Ta _{100-x} /Cu crystalline nanolaminates using molecular dynamics simulation	02	x	Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures ISSN: 1386-9477	ISI, Q2 IF = 3.369 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	05	Tập 126, trang 114470	02/2021
19	An Atomistic Study of Indentation and Scratching Characteristics of Cu _x Zr _{100-x} Metallic Glasses	01	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering (MMMS2020) ISBN: 978-3-030-69610-8	Scopus	-	Trang 384–388	3/2021
20	Control of plastic deformation in Cu ₅₀ Ta ₅₀ metallic glass by insertion of Cu crystalline cores	01	x	Physica Scripta ISSN: 0031-8949	ISI, Q2 IF = 3.081 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	01	Tập 96, số 6, trang 065402	3/2021

21	Strengthening mechanism and plasticity deformation of crystalline/amorphous Cu/CuTa nanomultilayer	01	x	Journal of Non-Crystalline Solids ISSN: 0022-3093	ISI, Q1 IF = 4.458 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	03	Tập 559, trang 120685	5/2021
22	INFLUENCES OF INDENTATION AND SCRATCHING DEPTH ON MECHANICAL CHARACTERISTICS OF Cu ₅₀ Zr ₅₀ AMORPHOUS ALLOY	04	x	Journal of Science and Technology, UTEHY ISSN: 2354-0575	-	-	Số 30, trang 8-12	6/2021
23	EFFECTS OF TEMPERATURE ON MECHANICAL RESPONSES OF Cu ₅₀ Zr ₅₀ METALLIC GLASSES IN INDENTATION AND SCRATCHING PROCESS	01	x	Journal of Science and Technology, UTEHY ISSN: 2354-0575	-	-	Số 30, trang 27-31	6/2021
24	Nanoindentation characteristics and recovery capacity of amorphous Cu _x Ta _{100-x} /Cu crystalline nanolaminates	01	x	Journal of Non-Crystalline Solids ISSN: 0022-3093	ISI, Q1 IF = 4.458 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	01	Tập 569, trang 120996	10/2021
25	Deformation mechanism and tensile properties of nanocrystalline CoCrCuFeNi high-entropy alloy: a molecular dynamics simulation study	01	x	Physica Scripta ISSN: 0031-8949	ISI, Q2 IF = 3.081 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	07	Tập 96, số 12, trang 125410	12/2021
26	Optimization of optical uniformity factors of backlight module using robust design method	05	-	Optica Applicata ISSN: 0078-5466	ISI, Q4 IF = 0.505 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	-	Tập 52, số 01, trang 5-20	01/2022

27	Effect of Indenter Velocity on Mechanistic Properties of Cu ₅₀ Zr ₅₀ Bulk Metallic Glasses During Indentation and Scratching Process	03	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering (AMAS2021) ISBN: 978-3-030-99666-6	Scopus	-	Trang 529-533	5/2022
28	Influences of Cylindrical Indenter Radius on Mechanical Properties of Cu ₅₀ Ta ₅₀ /Cu Multilayers During Nanoindentation	01	x	Lecture Notes in Mechanical Engineering (AMAS2021) ISBN: 978-3-030-99666-6	Scopus	-	Trang 543-548	5/2022
29	EFFECTS OF TEMPERATURE ON TENSILE CHARACTERISTICS OF NANOCRYSTALLINE Cu ₅₀ Ni ₅₀ ALLOY USING MOLECULAR DYNAMICS SIMULATION	01	x	Journal of Science and Technology, UTEHY ISSN: 2354-0575	-	-	Số 34, trang 13-17	6/2022
30	NGHIÊN CỨU TỔNG HỢP VẬT LIỆU POLYPYRROLE BIẾN TÍNH BẰNG DODECYLBENZEN SULFONIC AXIT ỨNG DỤNG CHO CẢM BIẾN KHÍ NH ₃ TẠI NHIỆT ĐỘ PHÒNG	13	-	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc – SPMS 2021 ISBN: 978-604-316-838-9	-	-	Trang 503-507	8/2022
31	Influences of grain size and twin boundary on the tensile properties of nanocrystalline face-centered cubic Cu ₅₀ Ni ₅₀ alloy	01	x	Molecular Simulation ISSN: 1029-0435	ISI, Q2 IF = 2.346 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	-	Tập 48, số 14, trang 1256-1268	9/2022
32	Molecular simulation study on mechanical properties and elastic recovery of nanoimprinted CuAgAu metallic glasses	03	x	Journal of Non-Crystalline Solids ISSN: 0022-3093	ISI, Q1 IF = 4.458 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	01	Tập 596, trang 121861	11/2022

33	Grain and twin boundaries dependent mechanical behavior of FeCoCrNiCu high-entropy alloy	03	-	Materials Today Communications ISSN: 2352-4928	ISI, Q2 IF = 3.662 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	01	Tập 34, trang 104975	3/2023
34	The role of interfaces on mechanical property and wear behavior of amorphous/amorphous nanomultilayers	08	-	Journal of Non-Crystalline Solids ISSN: 0022-3093	ISI, Q1 IF = 4.458 (cập nhật đến ngày 30/6/2023)	-	Tập 605, trang 122152	4/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **13** bài theo số thứ tự [14-16, 18-21, 24, 25, 27, 28, 31, 32].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao):

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

...					
-----	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học ngành: Công nghệ Chế tạo máy	Tham gia	Quyết định số 2457/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 15/10/2021	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	-	-

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS:

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hưng Yên, ngày 22 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Anh Sơn